TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Hồng, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST–HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Trần Ngọc T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Chí B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Chí B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Chí B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Chí H, sinh ngày 27-4-2021 cho anh Nguyễn Chí B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu Chí H đang sống chung với anh B). Chị Trần Ngọc T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị Ngọc T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh Nguyễn Chí B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của chị Trần Ngọc T1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Chí B không có yêu cầu, chị Trần Ngọc T1 cũng không tự nguyện cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Trần Ngọc T1 đồng ý nộp 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Trong đó gồm: 75.000đồng là tiền chị T1 đồng ý nộp và 75.000đồng là tiền chị T1 tự nguyện nộp thay cho anh B), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0000662 ngày 28-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Vậy, chị Trần Ngọc T1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Anh Nguyễn Chí B không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Hương